

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHỎE SINH SẢN
REPRODUCTIVE HEALTH

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế Công cộng

1.5. Số tín chỉ: 2 ; Số tiết 30 LT + 60 TH.

2. Tóm tắt mô tả học phần

Học phần Sức khỏe sinh sản cung cấp cho sinh viên những thông tin và hoạt động liên quan đến công tác quản lý vấn đề sức khỏe sinh sản tại địa phương, đặc biệt ở các tuyến y tế cơ sở như trạm y tế, trung tâm y tế cũng như biết được những chính sách liên quan đến vấn đề sức khỏe sinh sản được Nhà nước ban hành.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm chính về chương trình Sức khỏe sinh sản
O2	Hướng dẫn cho sinh viên biết cách quản lý các chương trình Sức khỏe sinh sản ở tuyến cơ sở
O3	Hướng dẫn cho sinh viên biết cách thực hiện giám sát các chương trình Sức khỏe sinh sản ở tuyến cơ sở
O4	Cung cấp cho sinh viên trải nghiệm thực tế về cách quản lý chương trình sức khỏe sinh sản tại địa phương

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
O1	CLO1: Trình bày được các nội dung quản lý thai, chăm sóc trước sanh
	CLO2: Trình bày được các chỉ số trong sức khỏe sinh sản và các chỉ số đánh giá Chương trình sức khỏe sinh sản
	CLO3: Trình bày được các nội dung về bình đẳng giới và mối liên quan tới sức khỏe sinh sản
O2	CLO4: Ứng dụng được các nguyên tắc về quản lý, quản lý nhà nước vào việc quản lý chương trình Sức khỏe sinh sản tại địa phương
O3	CLO5: Ứng dụng được các nguyên tắc về giám sát vào việc thực hiện giám sát các chương trình Sức khỏe sinh sản tại địa phương
O4	CLO6: Trình bày được những nội dung thiết yếu của chương trình chương trình Sức khỏe sinh sản tại địa phương
	CLO7: Áp dụng được cách quản lý các chương trình sức khỏe sinh sản thực tế tại địa phương

4. Nội dung chi tiết học phần

PHẦN LÝ THUYẾT (học tại giảng đường)

Bài 1. HIỆN TƯỢNG SINH SẢN – THAI KÌ VÀ QUẢN LÝ THAI

- 1.1. Các giai đoạn của thai kỳ
- 1.2. Mục đích, lợi ích của quản lý thai
- 1.3. Nội dung các lần khám thai
- 1.4. Các công cụ quản lý thai

Bài 2. TÁI SINH SẢN

- 2.1. Khái niệm tái sinh sản
- 2.2. Các chỉ số đo lường mức tái sinh sản

Bài 3. DỰ BÁO SINH SẢN

- 3.1. Tầm quan trọng của dự báo sinh sản
- 3.2. Các công cụ dự báo sinh sản

Bài 4. BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ SINH SẢN

- 4.1. Tầm quan trọng của bình đẳng giới
- 4.2. Mối liên quan giữa bình đẳng giới và sinh sản

Bài 5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỈ LỆ SINH SẢN

- 5.1. Trình bày được tầm quan trọng của việc nghiên cứu tình hình sinh sản trong dân số học
- 5.2. Trình bày được ý nghĩa các chỉ số sinh sản
- 5.3. Tính được các chỉ số sinh sản
- 5.4. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh của một cộng đồng

Bài 6. CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN

6.1. Nếu được tầm quan trọng của việc đánh giá chương trình

6.2. Nếu được các chỉ số đánh giá chương trình sức khỏe sinh sản

PHẦN THỰC HÀNH:

Bài 7. TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH SKSS TẠI TTYT QUẬN/HUYỆN

7.1. Trình bày được cách thức thực hiện và thu thập số liệu báo cáo cho chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trung tâm Y tế Quận và Trạm y tế Phường.

7.2. Nhận diện được những khó khăn khi thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

7.3. Hoàn thành được một báo cáo về chương trình sức khỏe sinh sản tại TTYT Quận.

Bài 8. BÁO CÁO CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE SINH SẢN TẠI QUẬN/HUYỆN

8.1. Trình bày được cách thức thực hiện và thu thập số liệu báo cáo cho chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trung tâm Y tế Quận và Trạm y tế Phường.

8.2. Nhận diện được những khó khăn khi thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

8.3. Hoàn thành được một báo cáo về chương trình sức khỏe sinh sản tại TTYT Quận.

5. Học liệu

5.1. Giáo trình học phần

1. Bộ Y tế - Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia Về Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản, Sức Khỏe Tình Dục Cho Vị Thành Niên, Thanh Niên Giai Đoạn 2020-2025, 2021
2. Bộ Y tế - Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, 2016

5.2. Danh mục tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế, Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bộ Y tế, 2016. 475.
2. Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Giáo trình Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản và Kế hoạch hóa Gia đình, Hà Nội, 2011, 109.
3. Bộ Y tế – Tổng cục DSKHHG. 50 năm xây dựng và phát triển ông tác DS-KHHGD.
4. Ủy Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chiến lược Dân số Việt Nam, Hà Nội, 2010-2020, 39.
5. Wein AJ, Kavoussi LR, Novick AC, Partin AW, Peters CA (2007). Section VI. *Reproductive and Sexual function*. Volume 1. Campbell-Walsh Urology Ninth Edition, 2007.
6. USAID, WHO, Johns Hopkins, Family planning, WHO 2011, 372

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá quá trình	KHÔNG THỰC HIỆN		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2. Câu hỏi tự luận/trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	100%
Tổng cộng		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	100%

7. Quy định của học phần

- Bài thi cuối kỳ chỉ tổ chức một lần.
- Sinh viên hoàn thành môn học khi thỏa điều kiện Điểm tổng kết môn học $\geq 4,0$